

Trong lớp học, với giáo-sĩ Triết-học ngßt gißng "Hãy để tôi gißi-thích với nßđß của khoa-học để i với tôn-giáo", và ông yêu-cßu mßt hßc-sinh đứng lên.



- Em theo đßo Chúa ?

- Thßa Thßy, vâng.

- Em tin vào Thßng-đß ?

- Tßt-nhiên.

- Thßng-đß có tßt không ?

- Chßc-chßn là tßt.

- Có phßi là Ngài Toàn-năng ? Có thß làm đß cß mßi vißc ?

- Thßa vâng.

- Em là tßt hay xßu ?

- Kinh-thánh bßo là kß xßu.

Vß giáo-sß cß ý cßi, suy-nghĩ chßc lát và bßo : "À ha ! Kinh-thánh ? Giß-sß ở đây có ngßi bßnh và em có thß chßa lành. Em có khß-năng. Em có giúp anh ta? Em có thß không ?

- Thßa Thßy, em sß thß.

- Vßy em là ngßi tßt.

- Em không có ý nói thß.

- Tßi sao lßi không nói nhß thß ? . Nếu có thß, em sß giúp mßt ngßi bßnh, tàn-tßt. Hßu hßt chúng ta sß làm nếu có thß, nhßng Thßng-đß thì không !

Cåu hß c-trò không trßi-lßi, và vß giáo-sß tißp-tßc. "Em trai tôi là tín-đß đßo Chúa đã chßt vì ung-thß mßc đßu đã tßng cßu nguyßn xin Chúa Jesus cßu chßa... Sao mà cho Chúa Jesus tßt đßc c ? Em có thß trßi-lßi đßc c không ?

Cåu hß c-trò vßn im-lßng.

Vß giáo-sß nói "em không thß trßi-lßi phßi không ?". Ông cßm lßy ly trên bàn nhßp một ngßm nßc tßo thßi-gian cho cßu hß c-sinh bßt cßng thßng. "Chúng ta bßt đßu trßi-lßi. Thßng-đß có tßt hay không ?".

- Dß ... tßt !

- Quß Satan có tßt không ?

Cåu hß c-trò không ngßi-ngßn : "Không".

- Vßy Satan đßn tß đßu ?

Cåu hß c-trò ngßp-ngßng : "Tß Thßng-đß".

- Đßng thß. Thßng-đß tßo Satan. Em cho tôi bißt có kß xßu ác trên thß-gißi này không ?

- Dß có .

- Kß xßu ác có khßp nßi. Và Thßng-đß tßo mßi thß, có đßng không ?

- Dß đßng.

Vß giáo-sß tißp-tßc :

- Vßy ai tßo ra kß xßu ác ?. Nßu Thßng-đß tßo ra mßi vßt, thì Ngßi tßo ra kß xßu ác. Do bßi xßu ác hißn-hßu, và theo nguyên-lý "hành-đßng đßnh-danh con ngßï", vßy Thßng-đß là kß xßu ác.

Cåu hß c-trò lßi không trßi-lßi.

- Có phßi bßnh-tßt, vô đßo-đßc, hßn-thßu và xßu xa hißn-hßu trên cßi đßi này ?

Cåu hß c-trò đßng im lúng-túng "Thßa vßng".

- Vßy thì ai tßo ra chúng?

Cåu hß c-trò lßi không trßi-lßi đß vß giáo-sß lßp lßi câu-hßi "Ai tßo ra chúng ?".

Vßn không có câu trßi-lßi. Đßt-nhiên vß thßy bßc đßn trßc lßp hßc. Cß lßp nhß bß mße-hßc. Ông tißp tßc hßi mßt hß c-sinh khác "Hãy nói cho tôi nghe !".

- Em có tin vào đßc Chúa không ?.

- Vâng, Thßa Thßy, em tin.

Vß giáo-sß ngßng bßc :

- Khoa-hßc bßo em có ngũ-gißc-quan dùng đß xác-đßnh và quan-sßt thß-gißi xung quanh. Em đã thßy Chúa Jesus bao-giß chßa ?

- Thßa Thßy, em chßa bao giß thßy Ngài.

- Có bao-giß em cßm-nhßn đßc Chúa cßa em, nßm Chúa cßa em hay ngßi thßy Chúa cßa em ? Có bao giß em có nhßng cßm-gißc nhßn bißt đßc Chúa hay Thßng-đß ?

- Thßa Thßy, đáng tißc là em không có.

- Em vßn còn tin Chúa ?

- Thßa vâng.

- Theo quy-tßc nhßng giao-thßc thß-nghißm, khß-nghißm, và chßng-minh đßc, khoa-hßc bßo Thßng-đß không hißn-hßu... Em nói nhß thß-nßo vß đißu đó ?

- Không. Em chß có đßc tin cßa em.

- Vâng. Đßc tin. Và đó chính là vßn-đß khoa-hßc đã có đßi vßi Thßng-đß. Không có bßng-chßng, chß có đßc tin.

Cßu hßc-trß đßng lßng lß mßt lúc, trßc khi hßi : "Thßa Thßy, có cái gì là nhißt không ?".

- Có.

- Và có cái gì là lßnh không ?

- Vâng, có cß lßnh nßa em à .

- Thßa Thßy, không phßi vßy.

Vß giáo-sß quay nhìn vào mßt cßu hßc-trß tß vß thú-vß. Cß lßp đßt-nhiên im lßng nhß tß. Cßu hßc-trß bßt đßu gißi-thích :

- Thßy có thß có rßt nhißu nhißt, thßm chí thêm nhißu nhißt, siêu-nhißt, vô-hßn-nhißt, nhißt trßng, mßt chút nhißt hay không nhißt, nhßng chúng ta không có cái gì gßi là "lßnh". Ta có thß đßt xußng 458 đß dßi zero mà không có nhißt, nhßng ta không thß xußng hßn thß nßa. Không có gì là "lßnh" hßt; nßu không ta có thß đßt mßc lßnh hßn đß thßp nhßt là -458 đß. Mßi thß-vßt có thß nghißn-cßu đßc khi chúng có hay truyßn đßc năng-lßng. 0 đß zero tuyßt-đßi (-458 F)

hoàn-toàn v̄ng bóng nhiēt. Th̄a Th̄y, Th̄y có th̄y "l̄nh" ch̄ là ch̄ ta dùng đ̄ đi n t̄ s̄
"v̄ng bóng nhiēt". Ta không th̄ đo-l̄ng "l̄nh" Ta có th̄ đo l̄ng nhiēt theo nh̄ng đ̄n-v̄
nhiēt vì nhiēt là năng-l̄ng. "L̄nh" không phải là đ̄i ngh̄ ch c̄a nhiēt. Th̄a Th̄y, đó ch̄ là
v̄ng bóng nhiēt.

C̄ l̄p l̄ng im. Có cây bút r̄i đầu đó, nghe nh̄ tīng búa r̄i.

- Th̄a Th̄y, còn "bóng t̄i" ? Có cái gì là bóng t̄i không ?

V̄ giáo-s̄ đáp l̄i không do d̄ :

- Có. Đêm là gì n̄u đó không là bóng t̄i ?

- Th̄y l̄i sai l̄m. Bóng t̄i không là m̄t cái gì c̄ ; ch̄ là s̄ v̄ng m̄t m̄t cái gì đó. Th̄y có
th̄ có ánh-sáng ȳu, bình-th̄ng, ánh-sáng m̄nh, ánh sáng nháy, nh̄ng n̄u ánh sáng không
liên-t̄c, Th̄y ch̄ng có gì h̄t và ph̄i ch̄ng đó đ̄ c̄ ḡi là bóng t̄i ? Và n̄u th̄, Th̄y có th̄
làm bóng t̄i t̄i h̄n, Th̄y có th̄ làm đ̄ c̄ v̄y hay không ?

V̄ giáo-s̄ b̄t đ̄u n̄ n̄ c̄ i v̄i c̄ u h̄c trò tr̄ c m̄t. Đây h̄n s̄ là m̄t h̄c k̄ t̄ đ̄p. :

- Nḡ i b̄n tr̄, em mūn nói đ̄n đi u gì ?

- V̄ng th̄a Th̄y. Đi u em mūn nói là tīn-đ̄ tri t-h̄c Th̄y kh̄i xūt là sai l̄m, và k̄t-lūn
c̄a Th̄y cũng thi u sót.

L̄n này, nét m̄t c̄a v̄ giáo-s̄ không che gīu đ̄ c̄ s̄ nḡc-nhiên :

- Sai l̄m ? Em có th̄ gīi-thích đ̄ c̄ không ?

Câu h̄c-trò gīi thích :

- Th̄y đang t̄o m̄t tīn-đ̄ có hai m̄t. Th̄y tranh lūn r̄ng có s̄ s̄ng và r̄i có s̄ ch̄t; m̄t
Th̄ng-đ̄ t̄t và m̄t Th̄ng-đ̄ x̄u. Th̄y đang có khái-nīm v̄ Th̄ng-đ̄ nh̄ là m̄t ḡi
h̄u-h̄n, là m̄t ḡi ta có th̄ đo đ̄c. Th̄a Th̄y, th̄m chí khoa-h̄c không th̄ gīi-thích m̄t
ý-nghĩ. Dùng đi n và t̄, nh̄ng ch̄a bao gī th̄y, không hoàn toàn hīu đ̄ c̄ đ̄y đ̄. Xem cái
ch̄t nh̄ là đ̄i ngh̄ ch v̄i s̄ng là không hīu gì h̄t, th̄c ra cái ch̄t không th̄ hīn-h̄u nh̄
m̄t t̄n-t̄i đ̄ c̄ l̄p. Ch̄t không đ̄i ngh̄ ch v̄i s̄ng, ch̄ là v̄ng bóng s̄ s̄ng.. B̄y gī Th̄y
cho em bīt có ph̄i Th̄y đ̄y h̄c trò r̄ng chúng "tīn-hóa" t̄ kh̄ ?

- Ngßi bßn trßi, nßu em đß cßp đßn quá-trình tißn-hßa thiên-nhiên, vßng, tßt-nhiên tôi đã đßy nhß thß.

- Có bao giß Thßy dùng đôi mßt quan-sßt sß tißn-hßa ?

Vß gißo-sß bßt đßu lßc đßu, vßn cßi mßm nhß nhßn ra cußc tranh-lußn sß nhß thß nào. Thßt là mßt hßc kß tßt đßp.

- Do bßi không mßt ai quan-sßt đßc quá-trình tißn-hßa và lßi cßng không minh-chßng đßc nó đang tißp-dißn, sao Thßy không đßy nhßng quan-đßm cßa Thßy ? Phßi chßng giß đây Thßy chßng là mßt khoa-hßc gia, mà là mßt ngßi thuyßt-gißo ?

Cß lßp hßc náo đßng. Ngßi i hßc trò vßn im-lßng cho đßn khi sß ßn ào lßng xußng.

- Đß tißp nßi vßn-đß Thßy đã đßt ra cho bßn kia, em xin đßa mßt thí-dß đß rõ ý cßa em.

Ngßi i hßc trò nhìn quanh lßp :

- Có ai trong các bßn đã tßng nhìn thßy bß nßo cßa Thßy ?

Cß lßp bßt vang tißng cßi.

- Có ai trong các bßn đã tßng nghe bß nßo cßa Thßy ? cảm nhßn bß nßo cßa Thßy, rß mó và ngßi bß nßo cßa Thßy ? Chßng thßy có ai làm vßy cß. Vßy thì, theo quy-tßc nhßng giao-thßc thß-ngßi m, khß-ngßi m, và chßng-minh đßc, khoa-hßc bßo Thßy không có bß nßo, thßa Thßy, em vßn vßi mßt lòng tôn kính. Vßy thì, nßu khoa-hßc bßo Thßy không có bß nßo, làm sao chúng em có thß tin vào các bài gißng cßa Thßy ?

Giß thì cß lßp lßng yên. Vß gißo-sß chß nhìn chăm chăm hßc trò, khuôn mßt khó hißu. Cußi cùng, tßng chßng nhß vô-tßn, vß Thßy già trßi lßi :

- Tôi đoán em sß phßi đßa hß vß lßi vßi đßc tin.

Cßu hßc-trò tißp-tßc :

- Bßy giß Thßy chßp nhßn rßng có đßc tin, và trên thßc tß, đßc-tin hißn-hßu vßi đßi sßng. Bßy giß, có cái gì là xßu ác không Thßy ?

- Tßt nhiên có. Chúng ta thßy hàng ngày. Nhßng thí dß vô-nhân cßa ngßi i đßi vßi đßng loßi; vô sß tßi ác và bßo-lßc xßy ra khßp nßi trên thß-gißi. Nhßng đßu này bißu-hißn không gì khác hßn là đßu xßu ác.

Cßu hßc-trò trßi-lßi :

- Thßa Thßy, sß ác không hißn-hßu, hoßc ít nhßt nó cũng không tß nó hißn-hßu. Đßn-gißn, sß ác là vßng bóng Thßng-đß. Cũng gißng nhß bóng tßi và lßnh, chß là ngßn tß con ngßi i đßt ra đß

Thần học và khoa học

Tác Giả: Saigon Echo sßu tầm

Chúa Nhật, 29 Tháng 4 Năm 2012 10:07

điß giải sß vßng mßt cßa Thßngßđ . Thßngßđ không tßo ra sß ác. Sß ác chß là kßt quß nhßng gßi khi con ngßi không có tình-yêu cßa Thßngßđ trong con tim cßa hß. Gißng nhß "lßnh" đßn khi không có nhißt hay bóng tßi đßn khi không có ánh sáng.

Vß giáo-sß ngßi xußng.

Nßu bßn đßc mßt mßch đßn hßt và mißng mßm nß cßi, bßn nên gßi cho gia-đßnh và bè bßn vßi tiêu-đß "Thßngßđ và Khoa-hßc"

Bß chú : Cßu hßc-trò trong câu chuyßn là **Albert Einstein**